TRUNG TÂM KĐCLGD - ĐHQGHN
HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 77/NQ-HĐKĐCL

Hà Nội, ngày 24 tháng 6 năm 2024

NGHỊ QUYẾT
Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Luật kinh tế của Trường Đại học Nam Cần Thơ

HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 1257/QĐ-KĐCL ngày 05/12/2023 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội về việc ban hành Quy định về hoạt động của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 467/QĐ-KĐCL ngày 03/6/2024 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội về việc tổ chức Phiên họp XXVIII của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 469/QĐ-KĐCL ngày 03/6/2024 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội về việc thành lập các Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục Phiên XXVIII;

Căn cứ kết quả nghiên cứu Hồ sơ tự đánh giá Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Luật kinh tế của Trường Đại học Nam Cần Thơ, Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài, Báo cáo thẩm định của Tiểu ban chuyên môn và các tài liệu liên quan;

Căn cứ kết quả trao đổi, thảo luận và bỏ phiếu kín thông qua Nghị quyết tại Phiên họp XXVIII ngày 22/6/2024 của Hội đồng.

QUYẾT NGHỊ:

1. Thống nhất với kết quả đánh giá chất lượng Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Luật kinh tế (sau đây gọi là Chương trình đào tạo) của Trường Đại học Nam Cần Thơ của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài. Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài đã thực hiện đánh giá chất lượng Chương trình đào tạo theo đúng quy định hiện hành. Kết quả đánh giá phản ánh đúng hiện trạng của Chương trình đào tạo và đã được Nhà trường đồng thuận.

Thẩm định kết quả đánh giá chất lượng Chương trình đào tạo cho thấy số tiêu chí được đánh giá "đạt yêu cầu" là 43 tiêu chí (trong tổng số 50 tiêu chí), chiếm 86%, trong đó mỗi tiêu chuẩn có ít nhất 50% số tiêu chí được đánh giá "đạt yêu cầu" (chi tiết trong *Phụ lục I)*.

2. Kiến nghị Trường Đại học Nam Cần Thơ và đơn vị có chương trình đào tạo được đánh giá cần thực hiện 11 nhóm giải pháp để cải tiến chất lượng Chương trình đào tạo (chi tiết trong *Phụ lục II*).

3. Căn cứ Điều 23, Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội cấp giấy chứng nhận kiểm định chất lượng cho Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Luật kinh tế của Trường Đại học Nam Cần Thơ.

TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRUNG TÂM KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Đinh Văn Toàn

Phụ lục I

KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ NGÀNH LUẬT KINH TẾ
CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC NAM CẦN THƠ

(Kèm theo Nghị quyết số: 77/NQ-HĐKĐCL ngày 24 tháng 6 năm 2024
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm KĐCLGD - ĐHQGHN)

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn			Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn		
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt			Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt
Tiêu chuẩn 1		3.67	2	66.67%	***Tiêu chuẩn 7***		4.20	5	100%
Tiêu chí 1.1	4				Tiêu chí 7.1	4			
Tiêu chí 1.2	3				Tiêu chí 7.2	4			
Tiêu chí 1.3	4				Tiêu chí 7.3	5			
Tiêu chuẩn 2		3.67	2	66.67%	Tiêu chí 7.4	4			
Tiêu chí 2.1	4				Tiêu chí 7.5	4			
Tiêu chí 2.2	3				***Tiêu chuẩn 8***		4.20	5	100%
Tiêu chí 2.3	4				Tiêu chí 8.1	4			
Tiêu chuẩn 3		3.67	2	66.67%	Tiêu chí 8.2	4			
Tiêu chí 3.1	4				Tiêu chí 8.3	4			
Tiêu chí 3.2	4				Tiêu chí 8.4	4			
Tiêu chí 3.3	3				Tiêu chí 8.5	5			
Tiêu chuẩn 4		3.67	2	66.67%	***Tiêu chuẩn 9***		4.20	5	100%
Tiêu chí 4.1	4				Tiêu chí 9.1	4			
Tiêu chí 4.2	3				Tiêu chí 9.2	4			
Tiêu chí 4.3	4				Tiêu chí 9.3	4			
Tiêu chuẩn 5		3.80	4	80%	Tiêu chí 9.4	4			
Tiêu chí 5.1	4				Tiêu chí 9.5	5			
Tiêu chí 5.2	4				***Tiêu chuẩn 10***		3.67	4	66.67%
Tiêu chí 5.3	3				Tiêu chí 10.1	4			
Tiêu chí 5.4	4				Tiêu chí 10.2	3			
Tiêu chí 5.5	4				Tiêu chí 10.3	3			
Tiêu chuẩn 6		4.00	7	100%	Tiêu chí 10.4	4			
Tiêu chí 6.1	4				Tiêu chí 10.5	4			
Tiêu chí 6.2	4				Tiêu chí 10.6	4			
Tiêu chí 6.3	4				***Tiêu chuẩn 11***		4.00	5	100%
Tiêu chí 6.4	4				Tiêu chí 11.1	4			
Tiêu chí 6.5	4				Tiêu chí 11.2	4			
Tiêu chí 6.6	4				Tiêu chí 11.3	4			
Tiêu chí 6.7	4				Tiêu chí 11.4	4			
					Tiêu chí 11.5	4			
Đánh giá chung CTĐT		**Số tiêu chí đạt**			**Tỉ lệ số tiêu chí đạt**				
		43			**86%**				

Phụ lục II

CÁC KIẾN NGHỊ CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG ĐỐI VỚI CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ NGÀNH LUẬT KINH TẾ CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC NAM CẦN THƠ

(Kèm theo Nghị quyết số: 77/NQ-HĐKĐCL ngày 24 tháng 6 năm 2024 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm KĐCLGD - ĐHQGHN)

Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Luật kinh tế (CTĐT) của Trường Đại học Nam Cần Thơ đã được Nhà trường tự đánh giá và được Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài đánh giá chất lượng. Kết quả đánh giá chất lượng đối với CTĐT giai đoạn 2019-2023 cho thấy có những điểm mạnh sau đây:

Mục tiêu của CTĐT rõ ràng, được rà soát, cập nhật phù hợp với sứ mạng và tầm nhìn của Trường và mục tiêu giáo dục đại học trình độ Thạc sĩ. Bản mô tả CTĐT có đủ nội dung chính, được cập nhật. Chương trình dạy học được thiết kế tiếp cận theo Chuẩn đầu ra của CTĐT theo các quy định, hướng dẫn của Nhà trường. Chương trình dạy học được rà soát, điều chỉnh dựa trên đối sánh với CTĐT của cơ sở giáo dục khác và tham khảo ý kiến các bên liên quan và đối sánh, tham khảo CTĐT của cơ sở giáo dục khác. Triết lý giáo dục của Nhà trường được giải thích và hướng dẫn để chuyển tải vào CTĐT; hoạt động dạy-học thúc đẩy việc rèn luyện kỹ năng tự học, kỹ năng mềm, tính chủ động, sáng tạo và khả năng học tập suốt đời. Quy trình, hướng dẫn đánh giá kết quả học tập rõ ràng, cụ thể. Đội ngũ giảng viên, nhân viên hỗ trợ được quy hoạch, bồi dưỡng; năng lực giảng dạy và nghiên cứu khoa học của giảng viên đáp ứng yêu cầu của CTĐT; kết quả thực hiện nhiệm vụ của giảng viên, nhân viên được giám sát, đánh giá và ghi nhận kết quả; cán bộ hỗ trợ và nhân viên nhiệt huyết, có tinh thần cống hiến. Chính sách, quy định tuyển sinh, tiêu chí tuyển chọn người học rõ ràng, đa dạng. Hoạt động hỗ trợ và cải tiến chất lượng các dịch vụ được chú trọng; môi trường tâm lý và cảnh quan sư phạm tạo sự thuận lợi cho các bên. Cơ sở vật chất và thư viện đáp ứng tốt nhu cầu học tập, nghiên cứu. Cơ chế phản hồi của các bên liên quan được thiết lập, thông tin phản hồi được sử dụng để cải tiến. Tỉ lệ người học tốt nghiệp, thôi học được giám sát. Hoạt động nghiên cứu khoa học của người học được tổ chức có nề nếp.

Tuy nhiên, CTĐT còn những lĩnh vực cần cải tiến chất lượng (cụ thể trong Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài). Trên cơ sở Hồ sơ thẩm định và kết quả thảo luận tại Phiên họp, Hội đồng kiến nghị Nhà trường và đơn vị có chương trình đào tạo được đánh giá cần xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng theo 11 nhóm giải pháp dưới đây:

1. Rà soát thể hiện rõ mục tiêu và chuẩn đầu ra của CTĐT phù hợp với ngành đào tạo Luật kinh tế, đảm bảo có thể đo lường đánh giá; xem xét thiết kế các chỉ báo của chuẩn đầu ra tạo điều kiện thuận lợi trong việc thiết kế các học phần và đánh giá mức đạt chuẩn đầu ra của người học. Mở rộng mạng lưới hợp tác để huy động được đa dạng và đầy đủ hơn các bên liên quan khi khảo sát, đánh giá chất lượng CTĐT. Cải tiến nội dung khảo sát, hình thức khảo sát ý kiến các bên liên quan một cách tổng thể và có tính chất dự báo, tránh lãng phí nguồn lực và tránh làm mất tính ổn định của CTĐT.

2. Cập nhật Bản mô tả CTĐT để tránh các nội dung bị trùng lặp hoặc chưa chuẩn xác, bổ sung mô tả vắn tắt cho các học phần còn thiếu đảm bảo thông tin chuẩn xác về CTĐT đến

các bên liên quan. Điều chỉnh mục tiêu của học phần và chuẩn đầu ra hợp lý và logic hơn để định hướng quá trình thực hiện và đo lường, đánh giá chuẩn đầu ra của học phần; bổ sung học liệu mới của học phần.

3. Rà soát để đảm bảo các học phần đóng góp hợp lý vào chuẩn đầu ra của CTĐT, đồng thời tránh trùng lặp về nội dung với trình độ đại học để đảm bảo tính kế thừa, phát triển của kiến thức. Rà soát điều kiện tiên quyết của từng học phần để bố trí giảng dạy phù hợp với logic phát triển kiến thức. Xác định lại số tín chỉ cho nhóm các học phần thuộc khối kiến thức ngành tự chọn để đảm bảo phù hợp với số lượng của mỗi học phần để học viên có thể lựa chọn học đủ số tín chỉ. Tăng cường đối sánh với CTĐT của các cơ sở giáo dục trong và ngoài nước để cải tiến chất lượng; điều chỉnh nội dung và cách thức khảo sát ý kiến các bên liên quan để phục vụ hiệu quả cho việc cải tiến chất lượng CTĐT.

4. Xây dựng lịch trình giảng dạy của CTĐT phù hợp với tiến trình nhận thức của người học. Giãn thời lượng học của mỗi học phần nhằm giúp cho học viên có đủ thời lượng cần thiết nghiên cứu tài liệu và tiếp thu đầy đủ kiến thức của học phần. Thiết lập cơ chế giám sát chặt chẽ hoạt động thực tập của học viên nhằm đảm bảo hiệu quả của hoạt động thực tập. Bổ sung vào đề cương học phần nguồn học liệu mở đa dạng phục vụ cho các hoạt động tự học trong các học phần các bài báo đăng trên tạp chí khoa học ngành, các luận án tiến sĩ, luận văn thạc sĩ để học viên tham khảo, hỗ trợ hiệu quả cho việc tự học của học viên. Đẩy nhanh tiến độ áp dụng một cách đồng bộ hệ thống LMS tạo điều kiện thuận lợi cho người học nâng cao khả năng học tập suốt đời.

5. Chú trọng đo lường các kĩ năng và mức tự chủ và trách nhiệm của người học, đa dạng các hình thức kiểm tra đánh giá kết quả học tập của người học. Triển khai và thực hiện các quy định và hướng dẫn đánh giá mức độ người học đạt chuẩn đầu ra của CTĐT theo quy định tại Thông tư 17/2021/TT-BGDĐT. Có quy định việc phân tích kết quả thi để có căn cứ điều chỉnh cho phù hợp, đảm bảo đo lường được mức độ đạt được chuẩn đầu ra của học phần và CTĐT. Có giải pháp khắc phục các tồn tại đã được nhận diện về công tác đề thi; xây dựng ma trận câu hỏi thi để làm cơ sở xây dựng ngân hàng câu hỏi thi đảm bảo phù hợp với chuẩn đầu ra của học phần. Có biện pháp giám sát phù hợp để đảm bảo độ khách quan và công bằng trong đánh giá kết quả học tập. Tăng cường cơ chế giám sát việc chấm thi và công bố kết quả đảm bảo thông tin kịp thời cho người học.

6. Quan tâm công tác quy hoạch, phát triển đội ngũ giảng viên có tính đến các yêu cầu đặc thù của CTĐT và có các chính sách phù hợp nhằm gia tăng số lượng giảng viên có trình độ và học hàm cao cho CTĐT. Có cơ chế ghi nhận, đánh giá kết quả phục vụ cộng đồng của giảng viên; cập nhật Đề án vị trí việc làm và quan tâm đào tạo, bồi dưỡng phát triển năng lực cụ thể của giảng viên về giảng dạy, nghiên cứu khoa học, phục vụ cộng đồng, năng lực về khoa học giáo dục và các năng lực đáp ứng các yêu cầu bối cảnh hội nhập và cách mạng công nghiệp 4.0. Ban hành KPIs để đánh giá hiệu quả kết quả công việc của giảng viên. Có chính sách và cơ chế phù hợp hỗ trợ hiệu quả để giảng viên tham gia và chủ trì các đề tài nghiên cứu khoa học các cấp và công bố quốc tế.

7. Phân tích/dự báo nhu cầu về đội ngũ nhân viên trên cơ sở quy mô đào tạo các ngành đào tạo của Trường và yêu cầu đặc thù của ngành Luật Kinh tế trình độ thạc sĩ, trên cơ sở đó có kế hoạch và chính sách hiệu quả thu hút, tuyển dụng cán bộ có trình độ, năng lực cao.

Đánh giá hiệu quả các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng so chiếu với yêu cầu đặc thù của CTĐT và yêu cầu theo vị trí việc làm. Xây dựng KPIs để đánh giá hiệu quả và kết quả công việc của đội ngũ nhân viên.

8. Khảo sát, phân tích và dự báo nhu cầu nguồn nhân lực trình độ cao về Luật kinh tế (đặc biệt nhu cầu nguồn nhân lực phục vụ thành phố Cần Thơ và các tỉnh thuộc Đồng bằng sông Cửu Long) để có phương thức, tiêu chí và chỉ tiêu tuyển sinh phù hợp; quan tâm hơn đến việc phân tích đối sánh kết quả học tập của học viên tuyển bằng các phương thức khác nhau, từ các ngành gần khác nhau để đánh giá mức độ phù hợp, độ tin cậy của các phương thức tuyển sinh, của các nguồn thí sinh từ các ngành gần, từ đó có biện pháp cải tiến, điều chỉnh và bổ sung các phần kiến thức cốt lõi cho phù hợp. Tăng cường giám sát sự tiến bộ của học viên, quan tâm thống kê, phân tích và xử lý dữ liệu, từ đó có giải pháp nâng cao hiệu quả tư vấn, hỗ trợ học viên để nâng cao hơn nữa chất lượng CTĐT; đầu tư cho hoạt động học viên nghiên cứu khoa học để có cơ hội phát triển, áp dụng các đề tài nghiên cứu ra thực tiễn, nâng cao kỹ năng nghề nghiệp.

9. Rà soát không gian làm việc cho giảng viên, tăng cường điều kiện thực hành cho học viên ngành Luật kinh tế; rà soát, cập nhật sách và tài liệu tham khảo, cũng như các tạp chí khoa học ngành liên quan. Tiếp cận và ký hợp đồng với các công ty luật, văn phòng luật sư trên địa bàn để phục vụ công tác đào tạo. Phát triển phần mềm quản trị đại học tổng thể, đảm bảo tính liên thông trong vận hành Nhà trường; từng bước chuyển giao phần mềm cho đội ngũ nhân sự IT của Trường. Cần quan tâm nhiều hơn đến khả năng tiếp cận cho người khuyết tật đến các dịch vụ của Nhà trường.

10. Bổ sung kèm theo các quy trình hệ thống các văn bản hướng dẫn đồng bộ để phục vụ thiết kế, rà soát và đánh giá CTĐT. Việc phân tích yêu cầu của thị trường lao động, tham khảo ý kiến của các bên liên quan cũng như tham khảo, đối sánh với CTĐT của các cơ sở giáo dục khác cần được đầu tư và có tính tổng thể, khoa học hơn để có cơ sở cải tiến chất lượng CTĐT, tránh lãng phín guồn lực và làm mất tính ổn định của CTĐT. Ngoài ra, nghiên cứu cải tiến hoạt động dạy-học và kiểm tra đánh giá để đảm bảo phù hợp với chuẩn đầu ra của CTĐT.

11. Phân tích đầy đủ nguyên nhân thôi học, chậm tốt nghiệp để có giải pháp hỗ trợ người học hiệu quả hơn. Nghiên cứu khảo sát mức độ thăng tiến và chuyển đổi nghề nghiệp của người học sau khi tốt nghiệp để cập nhật, điều chỉnh CTĐT. Việc lựa chọn các nhà sử dụng lao động để tham khảo các ý kiến phục vụ cải tiến CTĐT cũng cần dựa vào uy tín và kinh nghiệm trong lĩnh vực hoạt động. Có cơ chế, chính sách để khuyến khích và thúc đẩy người học tích cực nghiên cứu khoa học, đảm bảo đủ nguồn kinh phí chi cho hoạt động nghiên cứu khoa học theo quy định; thực hiện các giải pháp tăng chất lượng và độ tin cậy của các khảo sát về mức độ hài lòng của các bên liên quan; đối sánh kết quả khảo sát mức độ hài lòng của các bên liên quan với các CTĐT của các cơ sở giáo dục khác để thu thập được những thông tin hữu ích phục vụ cho hoạt động cải tiến chất lượng.

Trên đây là 11 nhóm giải pháp tổng hợp. Nhà trường, đơn vị có chương trình đào tạo được đánh giá cần nghiên cứu kỹ Báo cáo đánh giá ngoài chương trình đào tạo của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài để có thêm những giải pháp chi tiết trong quá trình triển khai thực hiện. Sau nửa chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục (2,5 năm sau khi được công nhận đạt tiêu

chuẩn chất lượng), Nhà trường cần có báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Luật kinh tế gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội.